

Số: 381/BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đê điều,
phòng chống thiên tai năm 2018**

Chủ tịch UBND thành phố báo cáo kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai năm 2018 theo Công văn số 1153/SNN-TL ngày 19/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

a) Ở thành phố

- Ngày 18/01/2018, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 13/KH - UBND về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố năm 2018. Sau mỗi giai đoạn, tổ chức kiểm điểm, đánh giá tiến độ và thống nhất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chuyên môn và UBND phường, xã nơi có đê thực hiện (Công văn số 623/UBND-KT ngày 28/3/2018; số 688/UBND-KT ngày 03/4/2018; số 954/UBND-KT ngày 27/4/2018; số 2016/UBND-KT ngày 09/8/2018; số 2259/UBND-KT ngày 31/8/2018...).

- Để phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều, Chủ tịch UBND thành phố đã tổ chức hội nghị đề 09/09 Chủ tịch UBND phường, xã nơi có đê ký cam kết trong công tác chỉ đạo, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai.

- Ban Chỉ đạo Xử lý vi phạm đê điều thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc UBND phường, xã có đê thực hiện. Đối với các vụ việc phức tạp, lãnh đạo UBND thành phố đã trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo xử lý.

- Trong tháng 9/2018, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với Chi cục Thủy lợi kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ đê điều đối với các bến bãi tập kết, kinh doanh vật liệu ven đê sông Thương.

- UBND thành phố đã giao UBND phường Trần Phú làm chủ đầu tư xây dựng công trình đường gom chân đê đoạn từ K9+000-K9+950, đê tả Thương (dự kiến hoàn thành trước 31/10/2018) để tạo điều kiện thuận lợi cho dân sinh, ngăn chặn vi phạm đê điều, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều.

b) Ở phường, xã có đê

UBND phường, xã có đê đã chủ động phối hợp với Hạt Quản lý đê và đơn vị chuyên môn thành phố có liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm phát sinh trên địa bàn; tổ chức lực lượng, phương tiện cưỡng chế giải tỏa công trình vi phạm bảo đảm an toàn. Cơ bản các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn được phát hiện và xử lý kịp thời.

2. Kết quả xử lý

a) Các trường hợp vi phạm theo Công văn số 429/UBND-NN ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Tổng số hành vi vi phạm phải xử lý: 15 hành vi, đã xử lý 15/15 hành vi, đạt 100% (đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố).

b) Các trường hợp vi phạm tồn tại cũ, mới phát sinh năm 2018

Tính đến 30/9/2018, thành phố đã chỉ đạo xử lý 14 trường hợp, với 16 hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, trong đó:

- Vi phạm tồn tại trước năm 2018: 04 trường hợp với 05 hành vi.
- Vi phạm phát sinh trong năm 2018: 10/10 trường hợp với 11/11 hành vi (đạt 100%).

(Có biểu chi tiết kèm theo).

3. Đánh giá

a) Ưu điểm

- Công tác quản lý, bảo vệ đê điều luôn được cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến phường, xã có đê quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao. Chủ tịch UBND phường, xã có đê đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực hơn trong việc kiểm tra, giám sát tuyến đê được giao quản lý, cơ bản các vi phạm đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Quá trình thực hiện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của ngành tỉnh liên quan, đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thành phố và phường, xã có đê.

b) Tồn tại, nguyên nhân

- Tồn tại:

+ Công tác quản lý bến bãi tập kết, kinh doanh vật liệu ven sông chưa được một số UBND phường, xã duy trì thường xuyên, nên dễ xảy ra tình trạng chất tải cao so với quy định, chất tải vật liệu trong hành lang bảo vệ đê.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai ở một số phường, xã có đê chưa phát huy hiệu quả.

- Nguyên nhân:

+ Hệ thống đê trên địa bàn thành phố dài (trên 30km) trong khi lực lượng thực thi nhiệm vụ còn ít; UBND phường, xã nơi có đê không có cán bộ chuyên trách về đê điều, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác nên việc tham mưu các biện pháp tuyên truyền, quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm có nơi, có lúc chưa kịp thời.

+ Hệ thống đê trên địa bàn thành phố đi qua nhiều khu dân cư được hình thành từ lâu, các hộ dân đã sống ổn định dọc các tuyến đê từ nhiều đời, nay công trình xuống cấp phải cải tạo, sửa chữa nên làm phát sinh vi phạm. Nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều có công trình kiên cố nằm trong hành lang bảo vệ đê nhưng đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khó xử lý triệt để.

4. Biện pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thành phố và UBND phường, xã nơi có đề triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 14/2018/QĐ - UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Duy trì nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát đề điều, không để phát sinh vi phạm mới.

- Hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đề để làm cơ sở cho công tác quản lý, bảo vệ đề điều; tổ chức tuyên truyền đến người dân trên địa bàn thành phố, tập trung vào các hộ dân sinh sống ven đề về các quy định của nhà nước trong quản lý và bảo vệ đề điều bằng các hình thức phù hợp.

Chủ tịch UBND thành phố trân trọng báo cáo quý Sở. / *mm*

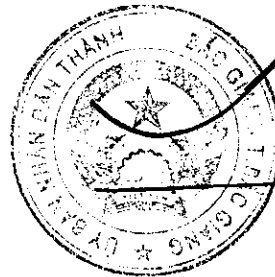
Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Thủy lợi;
- Các đơn vị: Kinh tế, QLĐT, Đội QLTT GTXD & MT, Hạt Quản lý đề TP;
- LĐ, CV KT VP HĐND - UBND TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thạo

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM LUẬT ĐÊ ĐIỀU PHÁT SINH TRONG NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số 381 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố)

| T T | Họ và tên | Xã, Phường | Vị trí (Km) | Số hành vi | Hình thức vi phạm | Loại hình vi phạm | Phía | | K/C so với MC đê | | Quy mô vi phạm | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------|---------------|-----------------------|------------------|---|----------------------------|------|---|---------------------|---------------------------|---|----------|
| | | | | | | | Đ | S | <5M | >5M | | |
| I | TÁ THƯƠNG (Cấp II) | | | 5 | | | | | | | | Đã xử lý |
| 1 | Nguyễn Việt Nguyên | L.Lợi | 11+950 | 2 | Dựng 8 cột kèo thép Xây công trình phụ | CTP | | x | | Cách mặt đê bê tông 6m | 08 cột thép (1,4x1,7)m, cao 2,2m | |
| 2 | Lê Thị Hằng | L.Lợi | 10+900 | 1 | Mở rộng hàn khung sắt | CTP | | x | | Mái kè | (8x4)m cao 4m | |
| 3 | Nguyễn Quốc Chi | T.Xương | 8+850÷ 9+000 | 1 | Chôn 56 cột bê tông | Hàng rào | | x | | Mặt, mái, chân đê | Kích thước mỗi cột: (0,1x0,1)m cao 1,2÷1,5m | |
| 4 | Trần Quang Hiên | Tân Tiên | 12+800 | 1 | Chất tải gạch | VL | | x | | B. Sông | Khoảng 10.000 viên | |
| II | HỮU THƯƠNG (Cấp III) | | | 6 | | | | | | | | Đã xử lý |
| 5 | Cty CPTV ĐTXD Hà Nội | Đ.Mai | 36+200 ÷ 36+400 | 1 | XD nhà quản lý và điều hành không đúng cấp phép | Công trình kiến cố | | x | | B. Sông | Nhà quản lý và điều hành A1 (51,55 x 6,22) cao 3,6m (cấp phép (46,82 x 6,72)m | |
| 6 | Thôn Hà, xã Song Mai | S.Mai | 32+950 | 1 | Đổ bùn thải | Đổ chất thải | x | | | Mặt cơ | 25m ³ | |
| 7 | Nguyễn Thị Hà | Đ.Son | 40+350 | 1 | Chôn cột làm công trình phụ (CTP) | CTP | x | | | Cách chân đê 3,5m | (7,1x3,9x1,8-2,2)m | |
| 8 | Đình Văn Định | Đ.Son | 42+350 | 1 | Dựng hàng rào lưới B40 | Hàng rào | x | | | Mặt, mái, cơ | Dài 95m dọc đê, cao 1m | |
| 9 | Thân Văn Cư | Đ.Son | 40+150 ÷ 40+300 | 1 | Trồng cây lâu năm | Trồng cây | x | | | B. Sông | 400 cây bạch đàn, cây có chiều cao 0,3÷0,5m | |
| 1 0 | Lê Văn Hào | S.Mai | 32+600 | 1 | Đào xẻ mái đê, sát chân đê phía đồng | Xẻ đê | x | | | Mái, chân | Dài 15m dọc theo đê, sâu 0,15 ÷ 0,2m | |
| | Cộng | | | 11 | | | | | | | | |

DANH SÁCH VI PHẠM ĐỀ ĐIỀU TÒN TẠI TRƯỚC NĂM 2018 ĐÃ XỬ LÝ
(Kèm theo Báo cáo số 381 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố)

| TT | Họ và tên | Thôn xã | Vị trí (Km) | Số hành vi | Hình thức vi phạm | Loại hình vi phạm | Phía | | K/C so với MC đề | | Quy mô vi phạm |
|-----------|---|-----------|------------------------|------------|--|-------------------|------|---|------------------|----------|---|
| | | | | | | | Đ | S | <5M | >5M | |
| I | TÁ THƯƠNG | | | 1 | | | | | | | |
| 1 | Giải quyết thu gom rác, phế thải mặt đê | Thọ Xương | K5+155 ÷ K10+000 | 1 | Đổ rác, phế thải | Rác thải | | | Mặt đê | | Khối lượng khoảng 70 m ³ |
| II | HỮU THƯƠNG | | | 4 | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Hà | Đ.Sơn | 40+550 | 1 | Trồng cây lâu năm | TC | x | | Mái cơ đê | | 72 cây (năm 2017 đã nhỏ bỏ 12 cây) |
| 3 | Nguyễn Văn Thế | Đ.Sơn | 39+500 | 1 | Chôn cột bê tông, khung gỗ, lợp mái phen nứa | Lều quán | x | | Mái kè | | KT (7,2x6,7) cao 2-3m |
| 4 | Công ty bến bãi Đông Sơn | Đ.Sơn | 41+490 41+730 | 2 | - Bơm chất tải cát - Đổ đất | Chất tải vật liệu | | x | | Bãi sông | - Khối lượng khoảng 10.000m ³ - khối lượng khoảng 150m ³ |
| | Tổng | | | 5 | | | | | | | |